

Câu hỏi trong tiếng anh



Các loại câu hỏi trong tiếng anh mà chúng tôi đã tổng hợp dưới đây là những dạng câu hỏi thường gặp và phổ biến nhất hiện nay. Nó là một phần ngữ pháp quan trọng trong tiếng anh. Hy vọng bài viết có thể giúp ích được cho các bạn trong công việc và học tập.

1. Câu hỏi Yes/ No

Thường bắt đầu với trợ động từ tương ứng với thời hoặc động từ khuyết thiếu

Ví dụ:

– Are you John?

(Bạn là John à?)

– Do you like your new teacher?

(Bạn có thích giáo viên mới không?)

– Can you help me?

(Bạn có thể giúp mình không?)

– Have you ever been here before?

(Bạn đã từng tới đây chưa?)

2. Câu hỏi lấy thông tin

Đối với loại câu hỏi này, câu trả lời không thể đơn giản là “yes” hay “no” mà phải có thêm thông tin. Chúng thường dùng các từ nghi vấn, chia làm 3 loại sau:

- **Who hoặc What: câu hỏi chủ ngữ**

Đây là câu hỏi khi muốn biết chủ ngữ hay chủ thể của hành động.

Who/ What	+ động từ (V) + ?
------------------	--------------------------------

Ví dụ:

Something happened when we were not here => What happened when we were not here ?

Có gì đó đã xảy ra khi chúng tôi không ở đây => Điều gì đã xảy ra khi chúng tôi không ở đây?

Someone called you yesterday. => Who called me yesterday?

Ai đó đã gọi bạn hôm qua => Ai gọi tôi hôm qua vậy?

- **Whom hoặc What: câu hỏi tân ngữ**

Đây là các câu hỏi dùng khi muốn biết tân ngữ hay đối tượng tác động của hành động

Whom/ What	+ trợ động từ (do/ did/ does)	+ S + V +?
-------------------	--------------------------------------	-------------------------

Lưu ý: Nhớ rằng trong tiếng Anh viết bắt buộc phải dùng whom mặc dù trong tiếng Anh nói có thể dùng who thay cho whom trong mẫu câu trên.

Ví dụ:

George said something with his mother. => What did George say with his mother?

George đã nói gì đó với mẹ anh ấy => George đã nói gì với mẹ anh ấy vậy?

David knows someone can say Japanese. => Whom does David know can say Japanese?

David quen một số người nói tiếng Nhật => David quen ai nói tiếng Nhật vậy?

2.3 When, Where, How và Why: Câu hỏi bổ ngữ

Dùng khi muốn biết nơi chốn, thời gian, lý do, cách thức của hành động.

When/ where/ why/ how	+ trợ động từ (be, do, does, did)	+ S + V + bổ ngữ (+ tân ngữ)?
------------------------------	--	--------------------------------------

Ví dụ:

How did Maria find out the way to school today?

Làm cách nào Maria đã tìm được đường đến trường vậy?

When did he get married?

Anh ta đã kết hôn khi nào vậy?

Why did she wake up so early?

Tại sao anh đã thức dậy sớm vậy?

3. Câu hỏi phức

- Là câu hoặc câu hỏi chứa trong nó một câu hỏi khác. Câu có hai thành phần nối với nhau bằng một từ nghi vấn (question word). Động từ ở mệnh đề thứ hai (mệnh đề nghi vấn) phải đi sau và chia theo chủ ngữ, không được đảo vị trí như ở câu hỏi độc lập.

S + V + question word(từ để hỏi) + S + V

Ví dụ:

The students still can't figure out why their teacher gave them bad marks last week.

Học sinh vẫn chưa thể lý giải tại sao giáo viên của họ lại cho họ điểm kém vào tuần trước

John hasn't ascertained where his friends want to go at the weekend.

John chưa xác định được bạn của anh ta muốn đi đâu vào cuối tuần

- Trong trường hợp câu hỏi phức là một câu hỏi, áp dụng mẫu câu sau:

Trợ động từ + S + V + question word + S + V

Ví dụ:

Do you know what he said?

Bạn có biết anh ta đã nói gì không?

Could you tell me how much it costs?

Bạn có thể cho tôi biết nó trị giá bao nhiêu được không?

- Question word có thể là một từ, cũng có thể là một cụm từ như: whose + noun, how many, how much, how long, how often, what time, what kind.

Ví dụ:

How often do you visit your parents?

Bạn có thường về thăm bố mẹ bạn không?

How much does your bag cost?

Cái cặp của bạn trị giá bao nhiêu?

I have no idea how much money I need to spend to buy a new house.

Tôi không biết tôi cần để dành bao nhiêu tiền để mua một ngôi nhà mới

Can you tell me how far your school is from your house?

Bạn có thể nói cho tôi biết từ nhà đến trường bạn bao xa không

4. Câu hỏi đuôi

Trong câu hỏi đuôi, người đặt câu hỏi đưa ra một mệnh đề (mệnh đề chính) nhưng không hoàn toàn chắc chắn về tính đúng / sai của mệnh đề đó, do vậy họ dùng câu hỏi dạng này để kiểm chứng về mệnh đề đưa ra.

– He should stay in bed, shouldn't he ? (Anh ấy nên ở yên trên giường, có phải không?)

– She has been studying English for two years, hasn't she ?

– There are only twenty-eight days in February, aren't there ?

– It's raining now, isn't it ? (Trời vẫn còn mưa, phải không?)

– You and I talked with the professor yesterday, didn't we ?

– You won't be leaving for now, will you ?

– Jill and Joe haven't been to VN, have they ?